

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST.

Ngày: 18-3-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Q Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cường.
2. Ông Trương Quốc Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh ngày 15/3/1997 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn ML, xã PM, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 07/10/2020. Bị cáo có mặt.

- ***Bị hại:*** Anh Nguyễn T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ dân phố AV, phường HA, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- ***Người làm chứng:***

1. Anh Võ Văn Q, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn DM, xã PM, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Anh Lê Ngọc Đ, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn CL, xã TV, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 141 đường ĐK, phường HKB, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Bà Võ Thị B, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 138 đường TH, phường TH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-HTh, ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/8/2020, Nguyễn Văn Q đi bộ đến thôn CL, xã TV, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; để trộm cắp tài sản. Tại đây, Q phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ, đen, biển kiểm soát: 75D1-143.84, của anh Nguyễn T, đang dựng bên đường, không có người trông giữ; Q đi đến dùng chìa khóa mở ổ khóa điện của xe (chìa khóa Q chuẩn bị từ trước), rồi điều khiển xe về cất giấu tại khu vực phía sau nhà ông ngoại của Q ở xã PM, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế (theo lời khai của Q).

Đến ngày 03/9/2020, Q tháo biển kiểm soát: 75D1-143.84, của xe mô tô đã lấy trộm mang đến cất giấu tại trạm bơm thôn CL, xã TT, thị xã HT. Sau đó, Q lên mạng xã hội Facebook, liên hệ với một đối tượng (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) để đặt làm giả 01 biển kiểm soát: 73H1-232.54; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 73H1-232.54 và 01 giấy Chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Văn T. Ngày 10/9/2020, sau khi có được các loại giấy tờ giả nói trên, Q liền lắp biển kiểm soát: 73H1-232.54 giả vào xe mô tô đã lấy trộm được rồi điều khiển xe và mang theo các loại giấy tờ giả (đăng ký xe và Chứng minh nhân dân), đến tiệm cầm đồ PH tại thành phố H để cầm cố cho anh Hoàng Vĩnh H, (chủ tiệm cầm đồ), thì bị Công an phường Thuận Hòa, thành phố Huế phát hiện, tạm giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ, đen, có số khung: RLHJF460XDY103404; số máy: JF46E0121912 LHJF.
- 01 (một) chìa khóa xe mô tô.
- 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số 73H1-232.54.
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T.
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 164384845 mang tên Nguyễn Văn T
- 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số 75D1-143.84.

Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô và 01 biển kiểm soát: 75D1-143.84 cho chủ sở hữu. Riêng 01 chìa khóa xe mô tô (của Q) hiện đang tạm giữ. Các vật chứng còn lại gồm 01 biển kiểm soát: 73H1-232.54; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy chứng minh nhân dân số: 164384845 mang tên Nguyễn Văn T là vật chứng của vụ án khác nên Cơ quan điều tra sẽ bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 07/09/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hương Thủy xác định, tại thời điểm ngày 30/08/2020: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75D1-143.84, trị giá: 21.400.000 đồng. (Hai mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng đối với bị cáo đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình

sự; đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù; không xem xét về trách nhiệm dân sự và tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô.

Ý kiến của bị hại: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền tiêu xài, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/8/2020, tại thôn CL, xã TV, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nguyễn Văn Q lợi dụng sự sơ hở của người khác, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Nguyễn T, có trị giá: 21.400.000 đồng (Hai mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng), nên phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là chính xác, đúng pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi bị cáo gây ra phạm vào khung hình phạt ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Bị cáo Nguyễn Văn Q là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi của mình gây ra, để giáo dục, đồng thời răn đe phòng ngừa chung và bảo vệ trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân chưa có tiền án, tiền sự, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của bộ luật Hình sự. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Nguyễn T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường thiệt hại về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chìa khóa xe mô tô của bị cáo Nguyễn Văn Q là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 07/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tuyên: Tịch thu và tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô của bị cáo Nguyễn Văn Q. Hiện vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/2/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

4. Về án sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thị xã Hương Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an TP Huế;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Quý Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Đình Ngữ

Trương Quốc Hùng

Lê Thị Q Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thị xã Hương Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an TP Huế;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Quý Vân